

Số: 137/BC-ĐHHL

Ninh Bình, ngày 01 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát ý kiến giảng viên về chương trình đào tạo và hoạt động phục vụ hỗ trợ đào tạo năm học 2020 – 2021

Thực hiện Kế hoạch số 100/KH-ĐHHL ngày 14/06/2021 của Trường Đại học Hoa Lư về việc khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên về chương trình đào tạo và hoạt động phục vụ, hỗ trợ đào tạo năm học 2020-2021. Nhà trường báo cáo kết quả khảo sát như sau:

1. Quá trình tổ chức thực hiện

Căn cứ kế hoạch khảo sát, phòng Quản lý chất lượng và các đơn vị liên quan đã thực hiện các nhiệm vụ:

- *Phòng Quản lý chất lượng*: Rà soát, điều chỉnh mẫu phiếu khảo sát; tiến hành thiết kế, xây dựng phiếu khảo sát trực tuyến; phổ biến kế hoạch đến các đơn vị, cán bộ giảng viên; triển khai thực hiện khảo sát tới cán bộ giảng viên; phối hợp với các đơn vị thường xuyên theo dõi, đôn đốc giảng viên tích cực tham gia trả lời phiếu khảo sát; tổng hợp, xử lý dữ liệu, lập báo cáo kết quả khảo sát.

- *Các đơn vị liên quan*: Tuyên truyền, phổ biến kế hoạch khảo sát tới các giảng viên do đơn vị quản lý; theo dõi, đôn đốc giảng viên tham gia trả lời phiếu khảo sát kịp thời, đúng kế hoạch.

2. Nội dung khảo sát

Phiếu khảo sát về chương trình đào tạo và hoạt động phục vụ hỗ trợ đào tạo gồm 34 câu hỏi (có mẫu phiếu kèm theo) ở 4 nội dung:

Nội dung 1: Khảo sát về Chương trình đào tạo: Từ câu 1.1 → 1.21

Nội dung 2: Khảo sát về phương pháp và phương tiện dạy học: Từ câu 2.1 → 2.3.

Nội dung 3: Khảo sát về hoạt động phục vụ, hỗ trợ giảng dạy: Từ câu 3.1 → 3.9.

Nội dung 4: Khảo sát về sự hài lòng của giảng viên khi làm việc với các Phòng/Ban/Trung tâm.

Thang đo của phiếu khảo sát gồm 5 mức: 1. Không đồng ý, 2. Đồng ý một phần, 3. Phân vân, 4. Phân lớn đồng ý, 5. Hoàn toàn đồng ý.

3. Hình thức khảo sát: Khảo sát trực tuyến qua Google form.

4. Phương pháp xử lý kết quả khảo sát

Ý kiến phản hồi của giảng viên được thu thập online và sử dụng phần mềm SPSS để tổng hợp, phân tích dữ liệu sau khảo sát.

5. Kết quả khảo sát

5.1. Kết quả chung

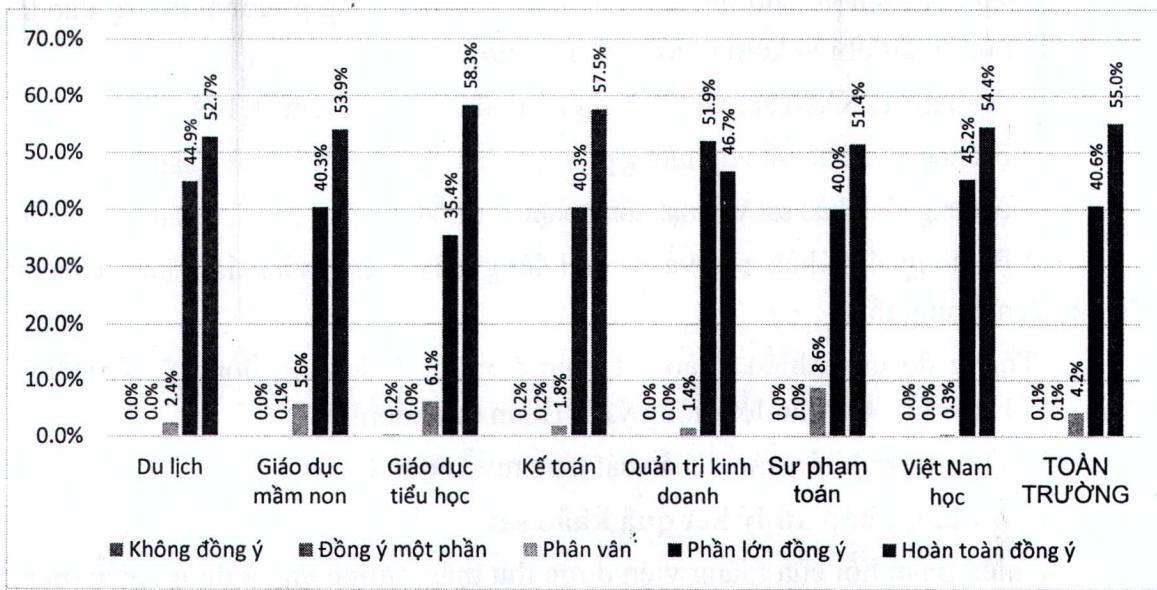
Sau khi thực hiện khảo sát đã có 158 lượt phản hồi của giảng viên từ các khoa, bộ môn; Số lượng chương trình đào tạo (CTĐT) được khảo sát là 07 chương trình, gồm: Du lịch; Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Kế toán; Quản trị kinh doanh; Sư phạm toán; Việt Nam học.

5.2. Đánh giá theo từng nội dung khảo sát

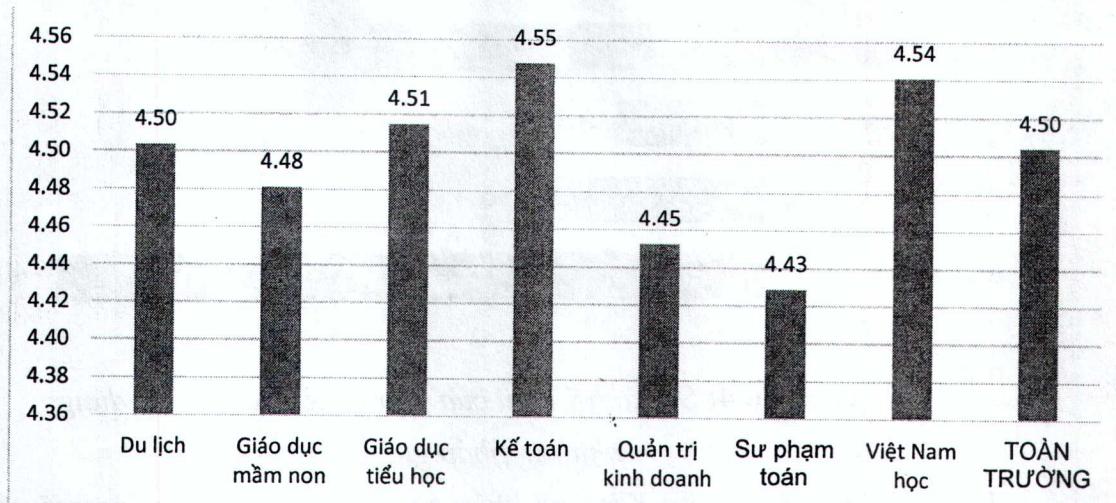
a. Về chương trình đào tạo

Bảng 1: Thông kê mức độ đánh giá của giảng viên theo tỉ lệ % đối với từng CTĐT

CTĐT	Không đồng ý		Đồng ý một phần		Phân vân		Phản lớn đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Ghi chú
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	
Du lịch	0	0.0%	0	0.0%	7	2.4%	132	44.9%	155	52.7%	
Giáo dục mầm non	0	0.0%	1	0.1%	58	5.6%	415	40.3%	555	53.9%	
Giáo dục tiểu học	2	0.2%	0	0.0%	54	6.1%	312	35.4%	514	58.3%	
Kế toán	1	0.2%	1	0.2%	9	1.8%	203	40.3%	290	57.5%	
Quản trị kinh doanh	0	0.0%	0	0.0%	3	1.4%	109	51.9%	98	46.7%	
Sư phạm toán	0	0.0%	0	0.0%	9	8.6%	42	40.0%	54	51.4%	
Việt Nam học	0	0.0%	0	0.0%	1	0.3%	133	45.2%	160	54.4%	
TOÀN TRƯỜNG	3	0.1%	2	0.1%	141	4.2%	1346	40.6%	1826	55.0%	



Biểu đồ 1: So sánh mức độ đánh giá của giảng viên theo tỉ lệ % đối với từng CTĐT

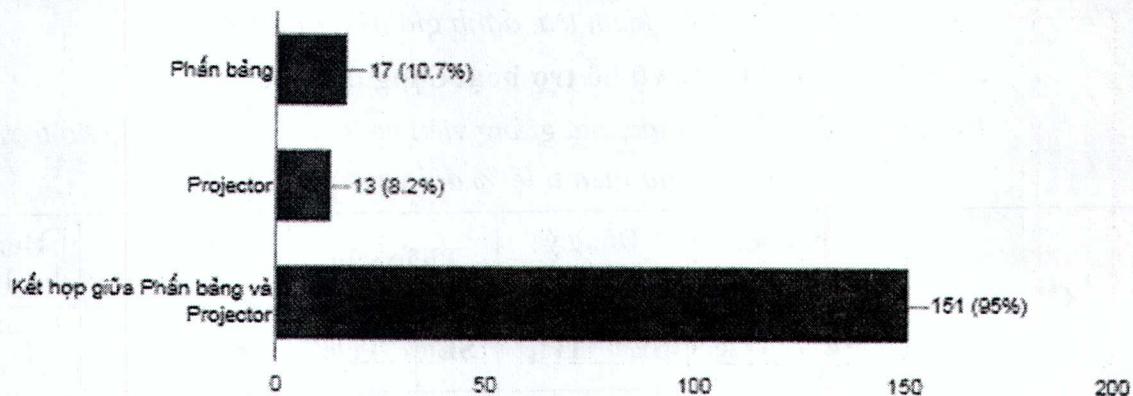


Biểu đồ 2. Mức độ đánh giá của giảng viên theo mức điểm 5 đổi với từng CTĐT

Từ kết quả Bảng 1, Biểu đồ 1 và Biểu đồ 2 cho thấy, hầu hết giảng viên đánh giá các nội dung về CTĐT ở mức tương đối cao, thể hiện qua tỷ lệ “Phần lớn đồng ý” và “Hoàn toàn đồng ý” và “mức điểm trung bình”. Trong đó ở một số CTĐT mức độ đánh giá mức “Hoàn toàn đồng ý” cao hơn so với các CTĐT khác như CTĐT ngành Giáo dục tiểu học đạt 58.3%, ngành Kế toán đạt 57.5%.

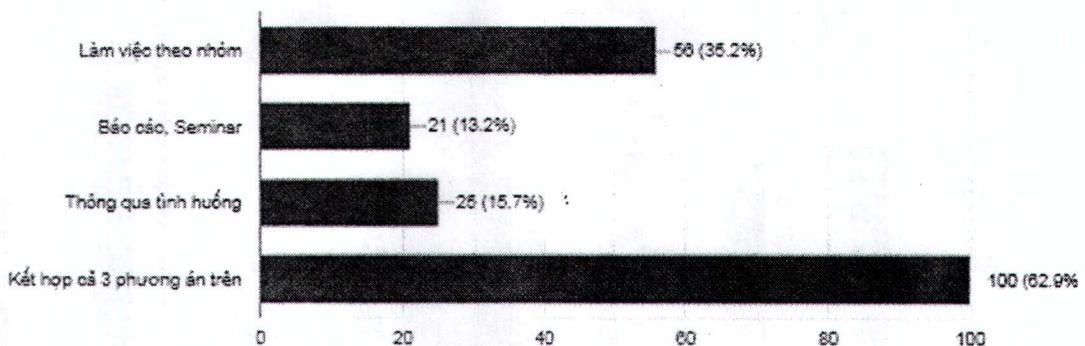
b. Về phương pháp dạy học và phương tiện dạy học

- *Về phương tiện giảng dạy:* Trong tổng số 158 lượt phản hồi của giảng viên, đa phần các giảng viên đều có đánh giá việc sử dụng các phương tiện trong dạy học là có sự kết hợp linh hoạt, hài hòa giữa việc sử dụng phấn bảng và máy chiếu (151/158 chiếm 95%), kết quả được thể hiện qua biểu đồ sau:



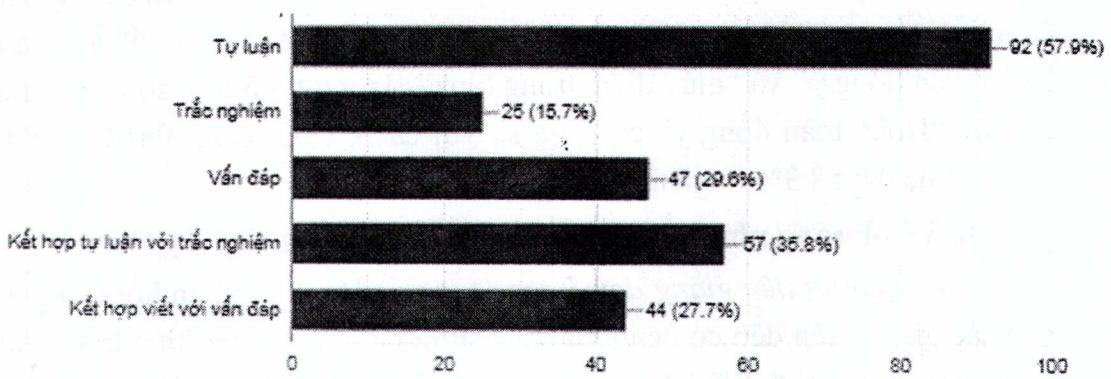
Biểu đồ 3: Ý kiến của giảng viên về việc sử dụng phương tiện giảng dạy

- *Về Phương pháp giảng dạy:* Ngoài phương pháp thuyết giảng, kết quả khảo sát cũng cho thấy tùy vào từng môn học, các giảng viên sử dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau. Đặc biệt 100/158 người, chiếm tỉ lệ 62,9% (Tỉ lệ này của năm học trước là 55,8%) số giảng viên được hỏi sử dụng tất cả các phương pháp như: làm việc nhóm; báo cáo, seminar; thông qua tình huống.



Biểu đồ 4: So sánh ý kiến của giảng viên về việc áp dụng phương pháp giảng dạy

- Về Kiểm tra, đánh giá: Kết quả khảo sát cũng cho thấy giảng viên sử dụng nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá, tuy nhiên phần lớn các giảng viên vẫn đang sử dụng phương pháp tự luận là phổ biến.



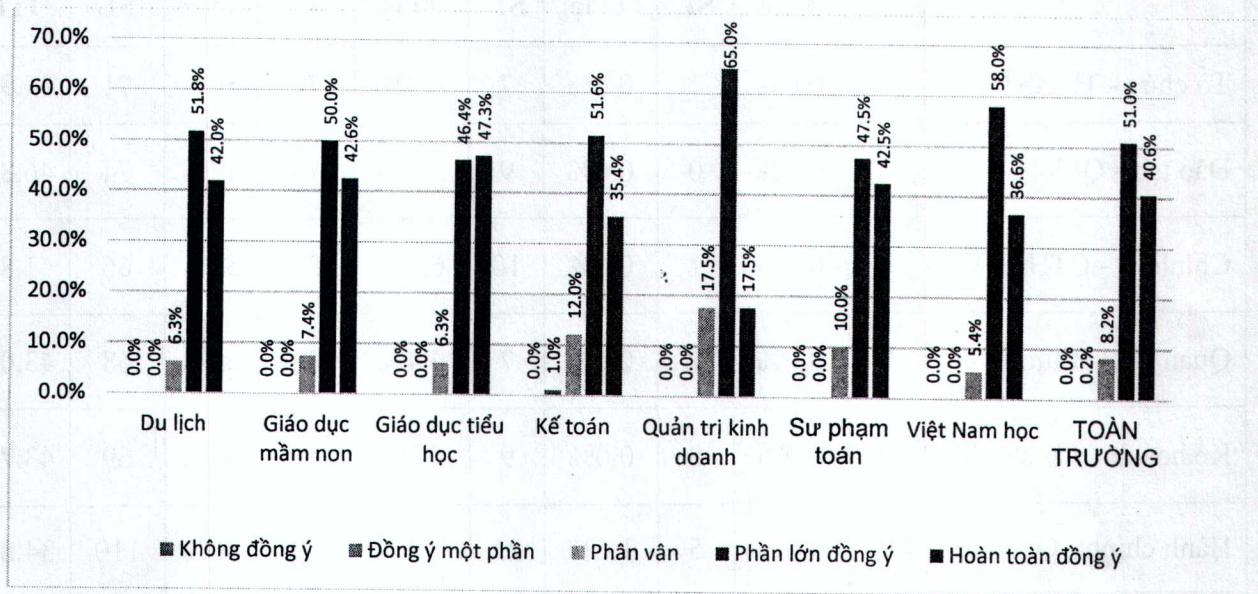
Biểu đồ 5: So sánh ý kiến của giảng viên về việc áp dụng hình thức kiểm tra, đánh giá trong dạy học

c. Về hoạt động phục vụ hỗ trợ hoạt động đào tạo

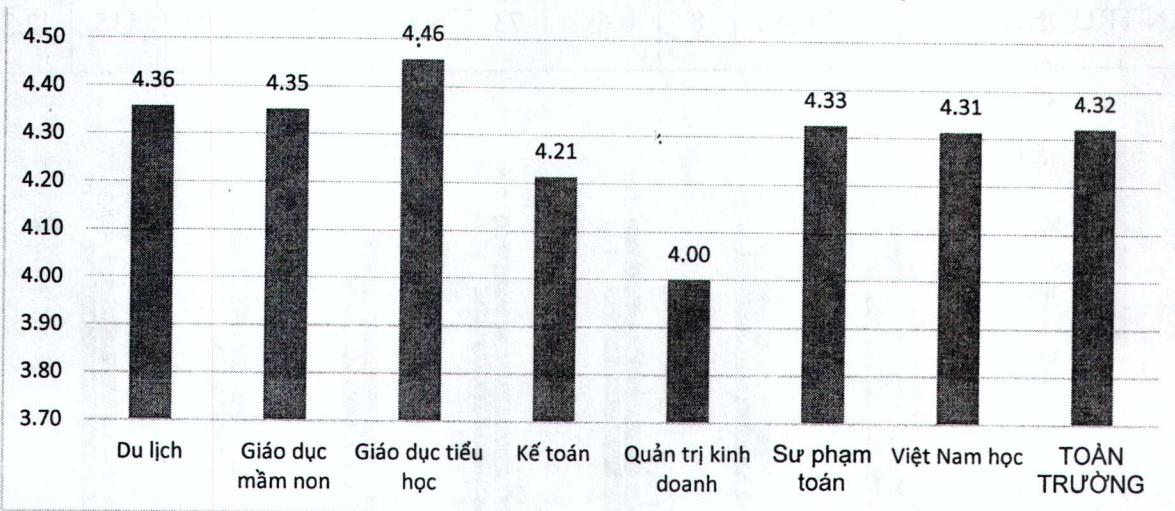
Bảng 2: Mức độ đánh giá của giảng viên về hoạt động phục vụ hỗ trợ hoạt động đào tạo theo tỉ lệ % đối với từng CTĐT

CTĐT	Không đồng ý		Đồng ý một phần		Phân vân		Phản lớn đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Ghi chú
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	
Du lịch	0	0.0%	0	0.0%	7	6.3%	58	51.8%	47	42.0%	
Giáo dục mầm non	0	0.0%	0	0.0%	29	7.4%	196	50.0%	167	42.6%	
Giáo dục tiểu học	0	0.0%	0	0.0%	21	6.3%	156	46.4%	159	47.3%	
Kế toán	0	0.0%	2	1.0%	23	12.0%	99	51.6%	68	35.4%	
Quản trị kinh doanh	0	0.0%	0	0.0%	14	17.5%	52	65.0%	14	17.5%	

Sư phạm toán	0	0.0%	0	0.0%	4	10.0%	19	47.5%	17	42.5%	
Việt Nam học	0	0.0%	0	0.0%	6	5.4%	65	58.0%	41	36.6%	
TOÀN TRƯỜNG	0	0.0%	2	0.2%	104	8.2%	645	51.0%	513	40.6%	



Biểu đồ 6: So sánh mức độ đánh giá của giảng viên về hoạt động phục vụ hỗ trợ hoạt động đào tạo theo tỉ lệ % đối với từng CTĐT



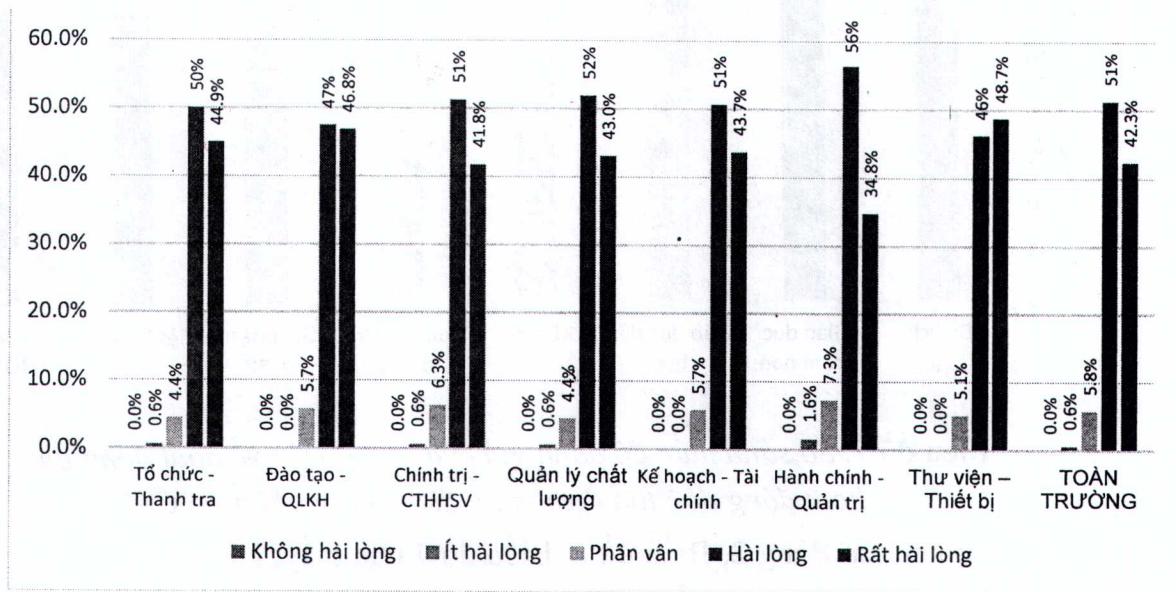
Biểu đồ 7: So sánh mức độ đánh giá của giảng viên về hoạt động phục vụ hỗ trợ hoạt động đào tạo theo mức điểm 5 đối với từng CTĐT

Từ kết quả Bảng 2, Biểu đồ 6, Biểu đồ 7 cho thấy, hầu hết giảng viên đánh giá tốt về hoạt động phục vụ, hỗ trợ của các đơn vị trong hoạt động đào tạo, thể hiện qua tỷ lệ “Phần lớn đồng ý”, tỉ lệ “Hoàn toàn đồng ý” và mức điểm trung bình ở mức tương đối cao.

d. Về sự hài lòng của giảng viên khi làm việc với các Phòng/Ban/Trung tâm

Bảng 3: Đánh giá sự hài lòng của giảng viên theo tỉ lệ % đối với các Phòng/Ban/Trung tâm

Đơn vị	Không hài lòng		Ít hài lòng		Phân vân		Hài lòng		Rất hài lòng		Ghi chú
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	
Tổ chức - Thanh tra	0	0.0%	1	0.6%	7	4.4%	79	50%	71	44.9%	
Đào tạo - QLKH	0	0.0%	0	0.0%	9	5.7%	75	47%	74	46.8%	
Chính trị - CTHHSV	0	0.0%	1	0.6%	10	6.3%	81	51%	66	41.8%	
Quản lý chất lượng	0	0.0%	1	0.6%	7	4.4%	82	52%	68	43.0%	
Kế hoạch - Tài chính	0	0.0%	0	0.0%	9	5.7%	80	51%	69	43.7%	
Hành chính - Quản trị	0	0.0%	5	1.6%	23	7.3%	178	56%	110	34.8%	
Thư viện – Thiết bị	0	0.0%	0	0.0%	8	5.1%	73	46%	77	48.7%	
TOÀN TRƯỜNG	0	0.0%	8	0.6%	73	5.8%	648	51%	535	42.3%	



Biểu đồ 8: So sánh sự hài lòng của giảng viên theo tỉ lệ % đối với các Phòng/Ban/Trung tâm

Từ Bảng 3 và Biểu đồ 8 ta thấy đa phần giảng viên đánh giá hài lòng khi làm việc với các Phòng/Ban/Trung tâm. Mức độ đánh giá “Rất hài lòng” của giảng viên khi làm việc với các Phòng/Ban/Trung tâm trong năm học 2020 - 2021 (42,3%) cao hơn với so với năm học trước (33,8%).

6. Đánh giá chung về kết quả khảo sát

6.1. Ưu điểm

Đa phần giảng viên đều ý thức được trách nhiệm và tích cực đóng góp ý kiến phản hồi vào các hoạt động của nhà trường nói chung và việc xây dựng CTĐT và các hoạt động phục vụ, hỗ trợ đào tạo nói riêng.

Mức độ cải tiến chất lượng về sử dụng phương pháp dạy học, phương tiện dạy học và hoạt động hỗ trợ phục vụ dạy học của các đơn vị được nâng cao

Tỉ lệ rất hài lòng của giảng viên khi làm việc với các phòng, ban, trung tâm là cao (42,3%) so với của năm học trước (33,8%).

6.2. Tồn tại, hạn chế

Một số chương trình đào tạo có số lượng giảng viên tham gia khảo sát còn chưa nhiều; mức độ cải tiến chất lượng về việc áp dụng các hình thức kiểm tra đánh giá chưa được cải thiện nhiều so với năm học trước.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của giảng viên về chương trình đào tạo và hoạt động phục vụ, hỗ trợ đào tạo năm học 2020 – 2021. Yêu cầu các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và kết quả khảo sát xây dựng kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, P. QLCL.





PHIẾU KHẢO SÁT GIẢNG VIÊN
VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ
(Dành cho Giảng viên)

Kính gửi: Quý Thầy/Cô

Nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo và quản lý của Nhà trường. Trường Đại học Hoa Lư trân trọng gửi đến Quý Thầy/Cô phiếu khảo sát về Chương trình đào tạo và hoạt động phục vụ, hỗ trợ giảng dạy. Ý kiến đánh giá của các thầy cô sẽ được nhà trường bảo mật và chỉ sử dụng với mục đích để nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

A. Thông tin chung

1. Họ và tên giảng viên:
2. Đơn vị:
3. Tham gia giảng dạy cho Bộ môn:
4. Chương trình đào tạo được khảo sát:
5. Học phần giảng dạy:

B. Nội dung khảo sát

Thầy/Cô cho biết mức độ đánh giá, hài lòng của mình về các nội dung dưới đây, bằng cách chọn 1 trong 5 mức độ đánh giá theo các thang đo cụ thể sau:

I. Khảo sát về chương trình đào tạo	Mức độ đồng ý				
	1	2	3	4	5
1.1. Thầy/Cô biết rõ về Cuốn mô tả chương trình đào tạo.					
1.2. Thầy/Cô được phổ biến về mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.					
1.3. Thầy/Cô nắm rõ các yêu cầu về việc xây dựng và phổ biến đề cương môn học cho sinh viên.					
1.4. Thầy/Cô được yêu cầu sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học trong việc tổ chức hoạt động dạy học cho sinh viên.					
1.5. Triết lý giáo dục của nhà trường được thể hiện rõ trong chuẩn đầu ra/chương trình đào tạo.					
1.6. Mục tiêu của chương trình đào tạo là rõ ràng, cụ thể và phù hợp					
1.7. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh sứ mạng, tầm nhìn của nhà trường.					
1.8. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo là cụ thể và phù hợp với mục tiêu đào tạo.					
1.9. Nội dung của chương trình đào tạo phản ánh rõ mục tiêu của chương trình đào tạo.					
1.10. Nội dung, cấu trúc của chương trình đào tạo cân đối giữa các khối kiến thức đại cương và chuyên ngành.					

1.11. Nội dung chương trình đào tạo cân đối giữa lý thuyết và thực hành.					
1.12. Phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần trong chương trình đào tạo là phù hợp.					
1.13. Thời gian đào tạo của chương trình là phù hợp.					
1.14. Số lượng học phần, tín chỉ của chương trình đào tạo là phù hợp.					
1.15. Cuốn mô tả chương trình đào tạo được phổ biến công khai cho sinh viên và các đối tượng liên quan.					
1.16. Cuốn mô tả chương trình đào tạo cung cấp đủ thông tin giúp người học hiểu về chương trình đào tạo.					
1.17. Mỗi môn học có đóng góp cụ thể vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.					
1.18. Các môn học trong chương trình đào tạo luôn cập nhật thực tiễn.					
1.19. Đề cương chi tiết môn học cung cấp đầy đủ thông tin giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra của môn học.					
1.20. Thầy/Cô được tham gia vào quá trình xây dựng/điều chỉnh chương trình đào tạo.					
1.21. Thầy/Cô được tham gia các lớp tập huấn/xây dựng về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.					
II. Khảo sát về phương pháp, phương tiện giảng dạy	Mức độ đánh giá				
2.1. Thầy/Cô thường xuyên sử dụng các phương tiện dạy học như phấn bảng, Projector	Câu hỏi đa lựa chọn				
2.2. Trong giảng dạy, ngoài phương pháp thuyết giảng, Thầy/Cô thường kết hợp thêm phương pháp như: làm việc nhóm; Báo cáo, seminar; Thông qua tình huống cụ thể...	Câu hỏi đa lựa chọn				
2.3. Trong một môn học, Thầy/Cô đã kết hợp sử dụng đa dạng các phương pháp kiểm tra đánh giá như: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, kết hợp giữa tự luận với trắc nghiệm	Câu hỏi đa lựa chọn				
III. Khảo sát về hoạt động phục vụ hỗ trợ giảng dạy:	Mức độ đồng ý				
1=Không đồng ý; 2=Đồng ý một phần 3=Phân vân; 4=Phân lớn đồng ý; 5=Hoàn toàn đồng ý	1	2	3	4	5
3.1. Thầy/Cô được phân công giảng dạy và các nhiệm vụ khác phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm của bản thân					
3.2. Thầy/Cô được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, học tập để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.					
3.3. Thầy/Cô luôn được hỗ trợ nhiệt tình và hiệu quả của cán bộ phục vụ/phụ trách (văn thư, thư viện, phòng học, phòng máy tính, phòng thực hành, thí nghiệm...)					
3.4. Thầy/Cô được đáp ứng đầy đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng máy...để phục vụ hoạt động giảng dạy					
3.5. Điều kiện phòng học, phòng thí nghiệm/thực hành, phòng máy tính...luôn trong tình trạng tốt, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy					
3.6. Thư viện của trường có đầy đủ và cập nhật về giáo trình tài liệu chuyên môn phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.					
3.7. Phần mềm quản lý đào tạo thuận tiện, hợp lý, chính xác					

3.8. Các quy định về công tác tổ chức thi, chấm thi, quản lý bài thi hợp lý					
3.9. Thầy/Cô được đảm bảo các điều kiện về an toàn, an ninh, môi trường và sức khỏe trong trường.					
3.10. Thầy/Cô đánh giá mức độ hài lòng khi làm việc với các phòng ban sau:	Mức độ hài lòng				
1: Không hài lòng; 2: Ít hài lòng 3: Phân vân 4: Hài lòng 5: Rất hài lòng	1	2	3	4	5
1. Phòng Tổ chức – Tổng hợp					
2. Phòng Đào tạo - QLKH					
3. Phòng Công tác sinh viên					
4. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng					
5. Phòng Tài vụ					
6. Phòng Hành chính - Quản trị					
7. TT Y tế - Môi trường					
8. TT Thư viện – Thiết bị					

C. Ý kiến đề xuất cần cải tiến về các nội dung mà Thầy/Cô không hài lòng hoặc không đồng ý

.....

.....

.....

.....

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Thầy/Cô!